

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN KỸ THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 092108/26/CV-TCBS
V/v: Công bố thông tin về tình hình tài
chính

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 125/GP-UBCK

Ngày cấp: 30/05/2018

Nơi cấp: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: +84 24 3944 6368 Số fax giao dịch: +84 24 3944 6583

Địa chỉ thư điện tử: tcbs_tcpk@techcombank.com.vn

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Mã số thuế: 0102935813

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	30,063,234,642,341	45,782,449,906,020
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20,989,935,113,085	36,355,911,112,125
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9,119,437,052,951	9,432,646,400,614
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(46,137,523,695)	(6,107,606,719)
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	35,070,953,344,400	54,809,609,915,262
- Nợ vay ngân hàng	25,085,160,000,000	44,336,854,041,778
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	6,069,281,222,301	3,068,946,226,501
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	4,569,281,222,301	2,068,946,226,501
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	1,500,000,000,000	1,000,000,000,000
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	3,916,512,122,099	7,403,809,646,983

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
+ Nợ vay khác	2,352,700,000,000	5,094,868,647,405
+ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	71,989,880,958	134,533,283,705
+ Phải trả người bán ngắn hạn	93,473,300	13,538,274,711
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	603,658,220,969	748,797,692,892
+ Phải trả người lao động	150,745,291,713	143,614,372,893
+ Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	530,182,180	2,664,699,420
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	231,795,877,749	636,655,677,530
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	366,167,493,322	509,305,277,939
+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	131,171,841,356	114,291,342,508
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	290,000,000	290,000,000
+ Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	7,339,307,052	5,219,824,480
+ Quỹ bảo vệ nhà đầu tư	30,553,500	30,553,500
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.54	0.54
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1.17	1.20
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.84	1.89
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	Không áp dụng	Không áp dụng
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	4.38	3.25
5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.20	0.07
- Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.15	0.05
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	3,042,945,716,531	3,555,380,690,326
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	2,430,724,723,405	2,839,527,033,960
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7.3%	7.3%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15.1%	14.7%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần		
- Chuyên ngành: Chứng khoán		
- Các chỉ tiêu an toàn tài chính:		
+ Hệ số Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	0.54	0.53
+ Tổng giá trị rủi ro thị trường	6,173,507,051,353	10,928,901,088,521
+ Tổng giá trị rủi ro thanh toán	243,636,364,885	412,919,596,775
+ Tổng giá trị rủi ro hoạt động	383,735,406,279	687,419,117,914
+ Tổng giá trị rủi ro	6,800,878,822,517	12,029,239,803,210
+ Vốn khả dụng	22,620,206,352,401	42,142,229,261,953
+ Tỷ lệ vốn khả dụng (Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro)	332,61%	350.33%
+ Đáp ứng/Không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính	Đáp ứng	Đáp ứng

Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty 06 tháng năm 2025 và 2026 đã được soát xét; Báo cáo tỷ lệ An toàn tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2025 và 30/06/2026 đã được soát xét.

S -
NG T
PHÁ
G KH
THU
A - T

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng năm 2026 đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Tên tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH KPMG.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



Kế toán viên

TRẦN THỊ LAN ANH

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGÔ HOÀNG HÀ

Tài liệu kèm theo theo bao gồm: Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 đã được soát xét

